TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 14/6/2022
"V/v tranh chấp ly hôn và con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Minh Toàn

Bà: Đinh Thị Của

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST - HNGĐ ngày 26/01/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị C Th T, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn Y Th, xã H T, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đ M T, sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Thôn Y Th, xã H T, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/01/2022 và bản tự khai ngày 26/01/2022 của nguyên đơn C Th T trình bày giữa chị và anh Đ M T đã đăng ký kết hôn ngày

04/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị T làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đ B Kh, sinh ngày 05/6/2014. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị T là hiện nay chi đang đi làm ăn xa, con đang ở với anh T, để đảm bảo cho cháu học hành nên chị T giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản vay chung: Không có

Ngày 18/5/2022, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị T và anh T. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẻ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không đến Toà án để giải quyết vụ án. Ngày 04/5/2022 Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh T có hộ khẩu thường trú tại xã H T, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh T đang sinh sống và làm việc tại địa phương nơi cư trú nhưng cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị T. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C Th T và anh Đ M T đã đăng ký kết hôn ngày 04/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị

thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị T xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị C Th T được ly hôn anh Đ M T.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay cháu đang ở với anh T, chị T đang đi làm ăn, chị T có nguyện vọng giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm quyền lợi và sự phát triển bình thường của cháu nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh Đ M T được nuôi dưỡng cháu Đ B Kh, sinh ngày 05/6/2014, chị C Th T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ B Kh tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: Chị C Th T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000556 ngày 26/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị T còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị C Th T được ly hôn anh Đ M T.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Đ M T được nuôi dưỡng cháu Đ B Kh, sinh ngày 05/6/2014, chị C Th T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ B Kh tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 7/2022.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị C Th T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000556 ngày 26/01/2022 tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị T còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2022), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã D H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. **Trương Ngọc Nhân**

2. **Lê Minh Toàn**